

Chương VII. ĐIỀU KIỆN CỤ THỂ CỦA HỢP ĐỒNG

E-ĐKC 1.1	Chủ đầu tư: Công ty Điện lực Bắc Ninh - Chi nhánh Tổng Công ty Điện lực miền Bắc.
E-ĐKC 1.3	Nhà thầu: _____ [ghi tên, địa chỉ, số tài khoản, mã số thuế, điện thoại, fax, email của Nhà thầu]
E-ĐKC 1.10	Địa điểm dự án: Tại tỉnh Bắc Ninh
E-ĐKC 1.11	Ngày hợp đồng có hiệu lực: <i>Hợp đồng có hiệu lực kể từ ngày hai bên ký hợp đồng.</i>
E-ĐKC 2.2 (i)	Các tài liệu khác: Không có.
E-ĐKC 4.1	Việc sử dụng tài liệu và thông tin liên quan đến hợp đồng: - Nhà thầu sẽ giữ bản quyền công việc tư vấn do mình thực hiện. Chủ đầu tư được toàn quyền sử dụng các tài liệu này để phục vụ công việc quy định trong Hợp đồng mà không cần phải xin phép Nhà thầu. - Nhà thầu phải cam kết rằng sản phẩm tư vấn do Nhà thầu thực hiện và cung cấp cho Chủ đầu tư không vi phạm bản quyền hoặc quyền sở hữu trí tuệ của bất cứ cá nhân hoặc bên thứ ba nào. - Chủ đầu tư sẽ không, chịu trách nhiệm hoặc hậu quả nào từ việc khiếu nại sản phẩm tư vấn theo Hợp đồng này đã vi phạm bản quyền hay quyền sở hữu trí tuệ của một cá nhân hay bên thứ ba nào khác.
E-ĐKC 5.1	Các trường hợp khác: <i>Không áp dụng</i>
E-ĐKC 7	Loại hợp đồng: Theo đơn giá cố định.
E-ĐKC 8	Giá hợp đồng bao gồm toàn bộ các chi phí, lãi và bất kỳ khoản thuế nào mà nhà thầu phải nộp.
E-ĐKC 10	10.1. Tạm ứng: Không tạm ứng. 10.2. Thanh toán Phương thức thanh toán: Chuyển khoản. - Đồng tiền và thời hạn thanh toán + Đồng tiền thanh toán: Đồng Việt Nam (VNĐ) + Thời hạn thanh toán: Giá trị thanh toán của hợp đồng căn cứ trên khối lượng công việc nghiệm thu và được chia làm các đợt như sau: Đợt 1: Sau khi công trình hoàn thành đóng điện đưa vào sử dụng và công tác giám sát của nhà thầu được đánh giá đạt chất lượng, tiến độ, tuân thủ các điều kiện của hợp đồng thì Chủ đầu tư sẽ thanh toán cho Nhà thầu 90% giá trị Hợp đồng trong vòng 03 tháng kể từ ngày nhà thầu phát hành hóa đơn cho khối lượng hoàn thành và có đầy đủ các tài liệu liên quan hợp lệ theo quy định. + Công văn đề nghị thanh toán: 06 bản gốc + Phụ lục Mẫu 03.a/TT, 03.c/TT (nếu có) theo Nghị định 254/2025/NĐ-CP ngày 26 tháng 9 năm 2025 của Chính Phủ (<i>các văn bản sửa đổi thay thế khác nếu có</i>): 06 bản gốc + Biên bản nghiệm thu khối lượng hoàn thành: 06 bản gốc + Các sản phẩm tư vấn kèm theo. Đợt 2: Chủ đầu tư sẽ thanh toán cho Nhà thầu 10% giá trị hợp đồng còn lại trong vòng 03 tháng sau khi công trình được phê duyệt quyết toán và thanh lý hợp đồng. * Ghi chú:

	<ul style="list-style-type: none"> ✓ Mức thuế GTGT được xác định theo quy định về thuế có hiệu lực tại thời điểm nghiệm thu công việc. ✓ Hóa đơn GTGT: Theo quy định hiện hành của Nhà nước về thuế GTGT. <p>* Việc thanh lý Hợp đồng phải được hoàn tất trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày các bên hoàn thành các nghĩa vụ theo Hợp đồng hoặc bị chấm dứt theo Điều 19 và Điều 20 Hợp đồng này.</p> <p><i>(Giá trị thanh toán của hợp đồng căn cứ trên khối lượng công việc nghiệm thu và được chia làm các 2 đợt. Đợt 1 là 90%, đợt 2 là 10%. Chi tiết sẽ được cụ thể khi thương thảo, ký hợp đồng.</i></p>
E-ĐKC 11	<p>Bảo hành sản phẩm của dịch vụ: Áp dụng.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nội dung bảo hành: Bảo hành đối với toàn bộ thiệt hại thực tế do chất lượng công tác Tư vấn khảo sát, lập BCNCKT và TKBVTC-DT, sai sót trong lập dự toán,... của Nhà thầu do các cơ quan thanh tra, kiểm tra, cũng như tự kiểm tra nội bộ của chủ đầu tư phát hiện/chi ra, yêu cầu phải khắc phục, sửa chữa. - Thời hạn bảo hành là: 18 tháng kể từ ngày công trình/dự án được nghiệm thu bàn giao đưa vào sử dụng. - Địa điểm để áp dụng bảo hành là: Tại địa điểm thực hiện dự án là tỉnh Bắc Ninh. - Trường hợp phát hiện lỗi, khiếm khuyết của sản phẩm dịch vụ, Chủ đầu tư kịp thời thông báo cho Nhà thầu, kèm theo tài liệu chứng minh. Chủ đầu tư tạo điều kiện cho Nhà thầu tiến hành kiểm tra các lỗi, khiếm khuyết đó. - Sau khi nhận được thông báo của Chủ đầu tư về việc sản phẩm dịch vụ có lỗi, khiếm khuyết, Nhà thầu phải kịp thời sửa chữa, khắc phục trong thời hạn 07 ngày và chịu toàn bộ chi phí sửa chữa, khắc phục. - Trường hợp đã được thông báo nhưng Nhà thầu không tiến hành sửa chữa, khắc phục trong thời hạn quy định tại hợp đồng, việc phạt, bồi thường hợp đồng thực hiện theo quy định tại Mục 17.
E-ĐKC 12	<p>Thời gian thực hiện hợp đồng:</p> <p>1. Tiến độ thực hiện Hợp đồng là 45 ngày kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực, cụ thể:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thời gian bắt đầu: Ngay sau khi hợp đồng được ký kết; - Trong vòng 07 ngày Nhà thầu phải chuyển cho Chủ đầu tư 05 bộ Phương án kỹ thuật khảo sát để Chủ đầu tư trình cấp có thẩm quyền phê duyệt và hồ sơ tư cách pháp nhân của tổ chức, giấy phép hành nghề của từng cá nhân thực hiện dự án. - Lập và giao nộp hồ sơ hoàn thiện sau phê duyệt: 07 ngày từ ngày có quyết định phê duyệt - Hồ sơ điều chỉnh (nếu có): + Lập và giao nộp hồ sơ để thẩm tra phê duyệt: 15 ngày kể từ ngày có văn bản yêu cầu + Lập và giao nộp hồ sơ sau phê duyệt: 05 ngày kể từ ngày có quyết định phê duyệt - Hồ sơ quyết toán Hợp đồng + Trong vòng 30 ngày kể từ ngày nghiệm thu hoàn thành toàn bộ nội dung công việc tư vấn theo Hợp đồng, khi nhận được Biên bản nghiệm thu và xác nhận của Đại diện Chủ đầu tư rằng Nhà thầu đã hoàn thành tất cả các nghĩa vụ theo quy định của Hợp đồng, Nhà thầu sẽ trình cho Đại diện Chủ đầu tư 03 bộ tài liệu quyết toán hợp đồng, hồ sơ quyết toán bao gồm: <p>(1). Biên bản nghiệm thu hoàn thành toàn bộ nội dung công việc tư vấn;</p>

	<p>(2). Bản xác nhận giá trị khối lượng công việc phát sinh (nếu có);</p> <p>(3). Bảng tính giá trị quyết toán Hợp đồng trong đó nêu rõ phần đã thanh toán và giá trị còn lại mà Đại diện Chủ đầu tư phải thanh toán cho Nhà thầu;</p> <p>(4). Các tài liệu liên quan khác theo quy định của Nhà nước, EVN, EVNNPC.</p> <p>- Nhà thầu có trách nhiệm hoàn thiện hồ sơ, chứng từ để quyết toán Hợp đồng.</p> <p>- Giám sát tác giả: Suốt thời gian thực hiện các hợp đồng liên quan của danh mục. Giám sát tác giả của nhà thầu thiết kế trong thi công xây dựng công trình theo Nghị định 06/2021/NĐ-CP ngày 26/01/2021 quy định chi tiết một số nội dung về quản lý chất lượng, thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng (các văn bản sửa đổi thay thế khác nếu có)</p> <p>2. Trong thời gian thực hiện hợp đồng, trường hợp nhà thầu hoặc chủ đầu tư gặp khó khăn dẫn đến chậm trễ thời gian thực hiện Hợp đồng thì một bên phải thông báo cho bên kia biết, đồng thời nêu rõ lý do cùng thời gian dự tính kéo dài. Sau khi nhận được thông báo kéo dài thời gian của một bên, bên kia sẽ nghiên cứu xem xét. Trường hợp chấp thuận gia hạn hợp đồng, các bên sẽ thương thảo và ký kết Phụ lục bổ sung Hợp đồng.</p>
E-ĐKC 13.1	Thời gian bên nhận yêu cầu trả lời yêu cầu sửa đổi hợp đồng của chủ đầu tư hoặc nhà thầu: 07 ngày kể từ ngày nhận được yêu cầu sửa đổi hợp đồng căn cứ yêu cầu cụ thể của nội dung điều chỉnh.
E-ĐKC 13.2 (e)	Các trường hợp khác: Trường hợp trong quá trình triển khai công việc nếu có sự thay đổi (tăng, giảm) ngoài phạm vi, quy mô, khối lượng công việc so với hợp đồng thì các bên thỏa thuận điều chỉnh theo Điều 37 Nghị định số 37/2015/NĐ-CP được sửa đổi, bổ sung tại khoản 13 Điều 1 Nghị định số 50/2021/NĐ-CP (các văn bản sửa đổi thay thế khác nếu có).
E-ĐKC 14.2	Thời gian nhà thầu thực hiện việc thay thế nhân sự: 07 ngày kể từ ngày nhận được yêu cầu thay thế nhân sự của Chủ đầu tư.
E-ĐKC 16.1	Danh sách nhà thầu phụ: _____ [Ghi danh sách nhà thầu phụ phù hợp với danh sách nhà thầu phụ nêu trong E-HSĐT].
E-ĐKC 16.2	Tổng giá trị công việc mà nhà thầu phụ thực hiện không vượt quá: 10% giá hợp đồng.
E-ĐKC 16.4	Yêu cầu khác về nhà thầu phụ : Theo các quy định của pháp luật về xây dựng
E-ĐKC 17	<p>Phạt vi phạm hợp đồng: Áp dụng.</p> <p>1. Phạt vi phạm hợp đồng:</p> <p>- Phạt tiến độ: Trừ trường hợp bất khả kháng, Nhà thầu bị phạt theo mức 0,1% giá trị hợp đồng cho mỗi ngày chậm hoàn thành công việc theo hợp đồng.</p> <p>- Phạt chất lượng:</p> <p>+ Lỗi thiết kế và/hoặc tính toán dẫn đến phát sinh thay đổi, bổ sung khối lượng, phát sinh tăng dự toán công trình và/hoặc làm chậm tiến độ của dự án thì nhà thầu sẽ bị phạt 12% giá trị phần hợp đồng bị vi phạm.</p> <p>+ Nếu tổng số lần phải hiệu chỉnh hồ sơ theo yêu cầu của đơn vị quản lý dự án, chủ đầu tư, cơ quan chuyên môn về xây dựng, người có thẩm quyền vượt quá 2 lần thì cũng xem là không đảm bảo chất lượng và bị khấu trừ 0,5% giá trị phần hợp đồng bị vi phạm cho mỗi lần hiệu chỉnh (tính từ lần hiệu chỉnh thứ 3 trở đi).</p> <p>- Tổng số tiền phạt không vượt quá 12% giá trị hợp đồng. Chủ đầu tư có thể khấu trừ khoản tiền phạt từ các khoản thanh toán đến hạn của Nhà thầu.</p> <p>2. Bồi thường thiệt hại:</p>

	<p>- Sai sót về thiết kế: Bồi thường 100% thiệt hại:</p> <p>+ Trong trường hợp Nhà thầu thiết kế sai dẫn đến việc công trình phải phá đi làm lại thì Nhà thầu phải chịu toàn bộ các chi phí của việc làm lại và các chi phí gây ra ra do việc phải làm lại ảnh hưởng đến tiến độ công trình.</p> <p>+ Nhà thầu không xem xét bổ sung nhiệm vụ khảo sát khi thấy rằng cần phải bổ sung các hạng mục khảo sát mới có đủ căn cứ thiết kế dẫn đến phải điều chỉnh, bổ sung khối lượng hoặc thay đổi hoàn toàn thiết kế thì phần giá trị phát sinh thêm nhà thầu phải chịu trách nhiệm bồi thường do việc thiếu trách nhiệm trong việc khảo sát.</p> <p>+ Nhà thầu không tiến hành khảo sát theo phương án đã duyệt, hoặc kết quả khảo sát trên hồ sơ không đúng với thực tế tại vị trí khảo sát do nhà thầu thiếu trách nhiệm trong công tác khảo sát dẫn đến phát sinh, điều chỉnh làm tăng chi phí cho chủ đầu tư.</p> <p>+ Bồi thường do không thực hiện các thỏa thuận thuộc trách nhiệm của đơn vị tư vấn với đơn vị liên quan dẫn đến việc khi triển khai thi công Chủ đầu tư bị đơn vị liên quan phạt, hoặc xử lý vì phạm vi không thỏa thuận.</p>
<p>E-ĐKC 19.1</p>	<p>Chấm dứt hợp đồng do sai phạm của nhà thầu:</p> <p>a) Chủ đầu tư có thể chấm dứt việc thực hiện một phần hoặc toàn bộ hợp đồng bằng cách thông báo bằng văn bản cho Bên B. Nếu trong vòng 10 ngày kể từ ngày nhận được thông báo của Bên A về sai sót hoặc chậm trễ của Bên B trong khi thực hiện các nghĩa vụ của họ theo hợp đồng này, Bên B vẫn không có biện pháp khắc phục.</p> <p>b) Chủ đầu tư có thể gửi thông báo chấm dứt hợp đồng cho Bên B khi phát hiện Bên B lâm vào tình trạng phá sản mà không phải chịu bất cứ chi phí đền bù nào. Việc chấm dứt hợp đồng này không làm mất đi quyền lợi của chủ đầu tư được hưởng theo quy định của hợp đồng và pháp luật.</p> <p>c) Nếu xảy ra sự kiện bất khả kháng, sau 30 ngày kể từ ngày xảy ra sự kiện này mà Bên B vẫn không thể thực hiện được dịch vụ.</p> <p>d) Nhà thầu đơn phương chấm dứt hợp đồng;</p> <p>Trong trường hợp chủ đầu tư chấm dứt việc thực hiện một phần hay toàn bộ hợp đồng theo khoản a điều này, chủ đầu tư có thể ký hợp đồng với nhà thầu khác để thực hiện phần hợp đồng bị chấm dứt đó. Bên B sẽ chịu trách nhiệm bồi thường cho chủ đầu tư những chi phí vượt trội cho việc thực hiện phần hợp đồng bị chấm dứt này. Tuy nhiên, Bên B vẫn phải tiếp tục thực hiện phần hợp đồng không bị chấm dứt.</p> <p>đ) Nhà thầu vi phạm hợp đồng quá 12% giá trị phần Hợp đồng bị vi phạm theo ĐKC 17.</p>
<p>E-ĐKC 20</p>	<p>Chấm dứt hợp đồng do lỗi của Chủ đầu tư:</p> <p>Nhà thầu có thể chấm dứt một phần hoặc toàn bộ hợp đồng khi Chủ đầu tư có những lỗi sau:</p> <p>a) Không cung cấp cho nhà thầu tư vấn thông tin về yêu cầu công việc, tài liệu, bảo đảm thanh toán và các phương tiện cần thiết để thực hiện công việc</p> <p>b) Không bảo đảm quyền tác giả đối với sản phẩm tư vấn có quyền tác giả</p> <p>c) Không giải quyết kiến nghị của nhà thầu tư vấn theo thẩm quyền trong quá trình thực hiện hợp đồng đúng thời hạn</p> <p>d) Không thanh toán đầy đủ cho nhà thầu tư vấn theo đúng tiến độ thanh toán</p> <p>đ) Không hướng dẫn nhà thầu tư vấn về những nội dung liên quan đến dự án và hồ sơ mời thầu; tạo điều kiện để bên nhận thầu được tiếp cận với công trình, thực địa.</p>

	e) Không cử người có năng lực phù hợp để làm việc với nhà thầu tư vấn.
E-ĐKC 22.2	<p>Giải quyết tranh chấp:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thời hạn giải quyết tranh chấp bằng thương lượng, hòa giải: 30 ngày. - Cơ chế giải quyết trong trường hợp tranh chấp không thể giải quyết được bằng thương lượng, hòa giải: Trong vòng 30 ngày kể từ ngày phát sinh tranh chấp, các bên có quyền đề nghị Tòa án Nhân dân tỉnh Bắc Ninh xử lý tranh chấp theo quy định của pháp luật. - Bên thua kiện sẽ phải chịu toàn bộ chi phí cho việc giải quyết tranh chấp.
E-ĐKC 23.1	<p>Địa chỉ để hai bên thông báo cho nhau những thông tin theo quy định:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Địa chỉ liên lạc của Chủ đầu tư: Công ty Điện lực Bắc Ninh - Chi nhánh Tổng công ty Điện lực miền Bắc, Địa chỉ: Số 22 đường Nguyễn Khắc Nhu, phường Bắc Giang, tỉnh Bắc Ninh. - Địa chỉ liên lạc của Nhà thầu: _____ Điện thoại: _____ Fax: _____ E-mail: _____